

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4 - CTCP RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số...80.../GCN UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng
khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2013)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

VIET CAPITAL
SECURITIES 

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại các địa điểm sau, từ ngày:

1. Trụ sở Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP

☐ 205 Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh Tp. HCM

2. Trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

☐ Tầng 15 Tháp Tài Chính Bitexco, 2 Hải Triều, Quận 1 Tp.HCM

Phu trách công bố thông tin:

Họ tên: **Phạm Hữu Lạc**

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Điện thoại: (08) 3899 3850 – (08) 3899 0877

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY
LỢI 4 - CTCP RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu : Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần

Giá khởi điểm : 10.000 đồng/cổ phần

Tổng số lượng chào bán: 1.803.046 cổ phần

Tổng giá trị chào bán: 18.030.460.000 đồng

CÔNG TY KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Tư Vấn Kế Toán và Kiểm Toán Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 14 Tòa nhà HH3, Khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3868 9566 Fax: (04) 3868 6248

Website : www.kiemtoanava.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

Trụ sở chính : Tầng 15 Tháp Tài Chính Bitexco, 2 Hải Triều, Quận 1 Tp.HCM

Điện thoại : (84.4) 3914 3588 Fax : (84.4) 3914 3209

Website : www.vcsc.com.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	4
1.	Rủi ro về kinh tế.....	4
2.	Rủi ro pháp luật.....	5
3.	Rủi ro tài chính.....	5
4.	Rủi ro ngành nghề.....	5
5.	Rủi ro đột chào bán và rủi ro khác.....	6
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
1.	Tổ chức thực hiện chào bán:	7
2.	Tổ chức tư vấn	7
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	7
IV.	GIỚI THIỆU TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU	8
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
2.	Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán.....	9
3.	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9
4.	Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu	9
V.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN	10
1.	Quá trình hình thành và phát triển của Tổng Công ty.....	12
2.	Sơ đồ bộ máy quản lý và tổ chức	14
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý.....	15
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần, cổ đông sáng lập.....	19
5.	Danh sách các công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức chào bán	20
6.	Hoạt động kinh doanh.....	22
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh	25
8.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	26
9.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	27
10.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán.....	27

11.	Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán.....	27
VI.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	27
1.	Loại cổ phiếu	27
2.	Mệnh giá.....	27
3.	Tổng số lượng cổ phần dự kiến chào bán	27
4.	Giá chào bán dự kiến	28
5.	Phương pháp tính giá	28
6.	Phương thức phân phối cổ phiếu.....	29
7.	Thời gian phân phối cổ phiếu.....	29
8.	Đăng ký mua cổ phiếu	29
9.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	29
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	29
11.	Các loại thuế có liên quan.....	29
12.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	29
VII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	29
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU.....	29
IX.	BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	30
X.	PHỤ LỤC	30

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Hoạt động kinh doanh vận động cùng với sự phát triển của nền kinh tế và sự tăng trưởng của từng lĩnh vực ngành nghề. Một số ảnh hưởng của nền kinh tế tác động đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Xây Dựng Thủy lợi 4 - CTCP được phân tích cụ thể dưới đây:

a. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Việt Nam được đánh giá là một trong những nước đang phát triển có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và ổn định trong nhiều năm. Theo số liệu thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong 5 (năm) năm 2008 - 2012 trung bình là khoảng 5,8% năm. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2012 đạt 5,03% là mức tăng trưởng thấp nhất trong 5 năm qua. Mức tăng trưởng năm vừa qua không đạt chỉ tiêu đã điều chỉnh của Chính phủ là 6 – 6,5% và thấp hơn so với chỉ tiêu ban đầu Quốc hội đề ra là 7 - 7,5%. Tốc độ tăng GDP theo giá so sánh 6 tháng đầu năm 2013 tương đương cùng kỳ năm trước 4,90% và là một tỷ lệ khá thách thức so với mục tiêu 5,5% của Chính phủ. Tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong giai đoạn 2008 – 6T.2013 như sau :

Năm	2008	2009	2010	2011	2012	6T.2013
Tăng trưởng GDP (%)	6,23	5,32	6,78	5,89	5,03	4,90

Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

Mặc dù tốc độ tăng trưởng GDP vẫn ghi nhận mức tương đối ổn định nhưng bất ổn kinh tế vĩ mô vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro ảnh hưởng đến sự tăng trưởng nền kinh tế trong nước tác động đến môi trường hoạt động của doanh nghiệp. Từ đầu năm 2013, nền kinh tế đang phục hồi chậm khi sản xuất vẫn ở mức thấp, chỉ số sản xuất công nghiệp hàng tháng tăng 5,2% trong 6 tháng đầu năm so với mức 6,1% cùng kỳ năm ngoái. Mức cầu nền kinh tế còn yếu khi doanh số bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng 6T.2013 tăng 11,9% trong khi cùng kỳ năm ngoái tăng 25% và năm 2012 và 16% so với năm 2011, nếu loại trừ yếu tố giá thì mức tăng này là 6,2%, thấp nhất trong vòng nhiều năm trở lại đây. Các chính sách vẫn đang được điều hành ưu tiên hàng đầu là ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, giảm thâm hụt ngân sách và xem xét thực hiện một số biện pháp để thúc đẩy tăng trưởng mục tiêu trong năm 2013 là 5,5%.

b. Rủi ro lạm phát

Lạm phát là nhân tố có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Lạm phát dẫn đến chi phí đầu vào gia tăng trong khi việc tăng giá đầu ra của sản phẩm có độ trễ thời gian trong tình hình nền kinh tế vẫn đang tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn.

Năm	2007	2008	2009	2010	2011	2012
Tỉ lệ lạm phát	12,6%	22,97%	6,52%	11,75%	18,13%	6,81%

Nguồn: Tổng Cục Thống kê

Giai đoạn từ năm 1996 đến 2006, Việt Nam vẫn giữ mức lạm phát ổn định một con số. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, nền kinh tế luôn ở trong tình trạng lạm phát cao và biến động mạnh qua các năm. Từ năm 2007, ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam đã tăng mạnh lên mức 12,6% và đạt đỉnh điểm ở mức 22,97% năm 2008. Năm 2009, mục tiêu hạ nhiệt lạm phát là điểm sáng của nền kinh tế vĩ mô trong năm. Các năm sau, lạm phát tăng trở lại ở mức 11,75% năm 2010 và 18,13% năm 2011. Đến năm 2012, lạm phát giảm mạnh so với năm trước ở mức thấp 6,81% và Chính phủ kiên quyết thực hiện mục tiêu kiềm chế trong năm nay ở mức khoảng 7%.

2. Rủi ro pháp luật

Là công ty hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần trên lãnh thổ Việt Nam nên chịu sự điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các Luật khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Ngoài ra, Công ty chịu sự tác động của các chính sách và chiến lược phát triển của ngành và những điều chỉnh của luật, văn bản dưới luật trong giai đoạn hoàn thiện khung pháp lý và sự thay đổi về mặt chính sách sẽ tạo ra những tác động đến tình hình quản trị và kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro tài chính

Hiện tại Tổng Công ty đang có tỷ lệ nợ trên tổng nguồn vốn khá cao, do vậy chi phí lãi vay hàng năm là khá lớn kèm theo đó là rủi ro về thanh khoản khi luôn phải đáp ứng đủ nguồn tiền cho những khoản nợ đến hạn.

4. Rủi ro ngành nghề

Các công trình thủy điện lớn mà Tổng Công ty thi công sau năm 2003 được áp dụng cơ chế theo văn bản số 797/CP-CN ngày 17/06/2003 và 400/CP-CN ngày 26/03/2004 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là cơ chế 797-400). Đây là chủ trương của Chính phủ nhằm huy động nội lực trong nước đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thủy điện, giải quyết tình trạng thiếu hụt điện.

Khác với các cách làm trước là các dự án chỉ được phép triển khai khi đã đủ vốn, thiết kế, tổng dự toán và ký hợp đồng, cơ chế 797-400 (theo văn bản 797/CP-CN ngày 17/06/2003 và 400/CP-CN ngày 26/03/2004) cho phép chủ đầu tư chỉ định thầu, tổ hợp thầu có năng lực thiết kế, xây dựng bắt đầu tiến hành với các hạng mục lán trại, đường phụ trợ, và theo thiết kế giai đoạn 1 của công trình. Tuy nhiên thiết kế giai đoạn 1 của công trình chỉ mới có dự toán tạm và nhà thầu thi công chỉ được thanh toán khoảng 75-80% dự toán tạm. Ngoài ra các nhà thầu không tham gia xây dựng dự toán tạm cũng như tổng dự toán, do đó số liệu có thể không theo sát biến động của chi phí, giá thành, có thể làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của nhà thầu, làm các nhà thầu không chủ động trong việc huy động vốn hiệu quả. Quá trình thẩm định thiết kế giai đoạn 1, giai đoạn 2, lập tổng dự toán và ký hợp đồng chính thức có thể kéo dài do đặc thù phức tạp của dự án có thể làm giảm hiệu quả sử dụng đồng vốn của các nhà thầu, trong đó có Tổng Công ty, tăng áp lực lãi vay.

Đặc thù thi công các dự án thủy điện đòi hỏi kỹ thuật chuyên môn, yêu cầu một khối lượng công việc rất lớn, gồm nhiều nhà thầu phối hợp thực hiện. Thường các thiết kế khi tiến hành thi công thường gặp một số trở ngại thực tế về giải tỏa, địa chất v.v... cần phải giải quyết, chỉnh sửa.

Nhiều Tổng Công ty, công ty đang tham gia vào lĩnh vực xây dựng cơ bản, là đơn vị cạnh tranh với Tổng Công ty tham gia thầu các dự án xây dựng cơ bản. Trong tương lai khi các hệ thống cơ sở hạ tầng ngành thủy lợi, thủy điện dần đi vào ổn định, các dự án cần xây dựng mới giảm đi thì sự cạnh tranh giữa các đơn vị có thể sẽ gia tăng hơn nữa.

5. Rủi ro đợt chào bán và rủi ro khác

Đợt chào bán nào có rủi ro là số lượng chào bán không được mua hết, tuy nhiên đây là được chào bán mục đích chuyển quyền sở hữu cổ phần tại Tổng Công ty không thuộc đợt chào bán huy động thêm vốn, do đó trong trường hợp không bán được hết thì hoạt động của doanh nghiệp vẫn diễn ra bình thường.

Các rủi ro khác mang tính bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, dịch bệnh v.v... tuy không thường xảy ra nhưng nếu có sẽ ảnh hưởng đến hoạt động và giá trị của Tổng Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức thực hiện chào bán:

Ông Lê Quang Thế

Chức vụ: Đại diện vốn Bộ NNPTNT tại Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4 – CTCP

Ông Phạm Hữu Lạc

Chức vụ: Đại diện vốn Bộ NNPTNT tại Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4 – CTCP

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Ông Tô Hải

Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Bản Việt (VCSC) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP (được sự ủy quyền bởi Bộ NNPTNT). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4 - CTCP cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- Tổng Công ty: Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP
- TL4: Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP
- HYCO4-JSC: Tên viết tắt của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP
- VCSC: Tên viết tắt Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt
- HĐQT: Hội đồng Quản trị
- BKS: Ban Kiểm soát

- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- CĐHH: cổ đông hiện hữu
- TNHH: Trách nhiệm hữu hạn
- CP: cổ phần
- NNPTNT: Nông nghiệp và phát triển nông thôn
- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- BOT: Mô hình xây dựng – kinh doanh – chuyển giao
- TMDV: Thương mại và Dịch vụ
- GDP: Tổng sản phẩm trong nước

IV. GIỚI THIỆU TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Kế thừa và phát huy thành tựu đổi mới tổ chức các cơ quan hành chính nhà nước, Chính phủ đã có định hướng chuyển từ Bộ quản lý đơn ngành sang mô hình Bộ quản lý nhà nước nhiều ngành, nhiều lĩnh vực có chức năng gần giống nhau, giảm bớt sự chồng chéo, chia cắt giữa các Bộ để nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi và phát triển nông thôn.

Từ ngày 3/10-28/10/1995, tại kỳ họp thứ 8 của Quốc hội khoá 9 thông qua Nghị định về việc thành lập Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở hợp nhất 3 Bộ: Lâm nghiệp, Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm và Thủy lợi.

Nhiệm vụ chính trị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được đặt ra không chỉ là nhiệm vụ của các ngành trước đây về sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy lợi một cách riêng rẽ mà còn là sự đòi hỏi cao hơn về việc phát triển ngành nông nghiệp và nông thôn một cách bền vững, bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên đất - nước rừng, gắn chặt hơn nữa sự phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy lợi với việc phát triển nông thôn với đối tượng phục vụ chủ yếu hơn 60 triệu dân sống ở nông thôn, chiếm gần 78 phần trăm dân số cả nước.

Ngày 01/11/1995, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 73-CP về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ngày 31 tháng 7 năm 2007, Quốc hội khoá XII đã thông qua Nghị quyết về cơ cấu Chính phủ nhiệm kỳ khoá XII, trong đó Quốc hội đã thông qua việc hợp nhất Bộ Thủy sản vào Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ngày 03 tháng 01 năm 2008 Chính phủ ban hành Nghị định số: 01/2008/NĐ-CP về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Nghị định số: 01/2008/NĐ-CP quy định vị trí, chức năng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: "Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước các ngành, lĩnh vực: nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ".

2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán

Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn là cổ đông Nhà nước của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP, sở hữu 7.921.363 cổ phần, tương đương với 49,5% tổng số lượng cổ phần đang lưu hành của Tổng Công ty.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Số lượng cổ phần được chào bán: 1.803.046 cổ phần. Số lượng cổ phần đang lưu hành: 16.008.338 cổ phần. Do đó tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu lưu hành là 11,3%.

4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu

Số lượng cổ phần được chào bán: 1.803.046 cổ phần. Số lượng cổ phần mà Bộ NNPTNT đang sở hữu là: 7.921.363 cổ phần. Do đó tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang sở hữu là 22,8%.

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

- Tên Công ty : **TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4 – CTCP**
- Tên tiếng Anh : **HYDRAULICS CONSTRUCTION CORPORATION NO.4 – JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **HYCO4-JSC**
- Trụ sở chính : 205 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh Tp.HCM.
- Điện thoại : (08) 3899 3850 - (08) 3899 0877
- Fax : (08) 3899 3851
- Email : thuyloi4@vnn.vn
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **4103011967** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ ba số **0300546537** cấp ngày 14 tháng 01 năm 2013.
- Tài khoản mở tại: Ngân hàng đầu tư và phát triển chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
- Số tài khoản : 310.10.00.0097515
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Xây dựng công trình thủy lợi, đê đập, hệ thống tưới tiêu, công trình thủy công, thủy điện, đường giao thông, bến cảng, công trình dân dụng, vỏ bao che công trình công nghiệp.
 - Sản xuất, khai thác và mua bán vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở), kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng và chất lượng xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, công nghiệp, dân dụng và hạ tầng kỹ thuật.
 - Mua bán vật tư thiết bị phục vụ thủy lợi. Chế tạo, lắp đặt cơ khí công trình, kết cấu thép xây dựng, sửa chữa xe máy, máy thi công xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).
 - Dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng công trình, xây dựng (trừ thiết kế công trình, khảo sát xây dựng). Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, dân dụng và công nghiệp. Khoan phụt xử lý, gia cố nền móng và thân công trình xây dựng.
 - Đưa người lao động và chuyên gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, đào tạo ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Đào tạo cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề (không hoạt động tại trụ sở).
 - Kinh doanh bất động sản.

- Đại lý bán vé máy bay, dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, quốc tế.

Báo cáo quá trình tăng vốn

TT	NỘI DUNG	THỜI ĐIỂM	SỐ CP PHÁT HÀNH (CP)	VỐN CỔ PHẦN (ĐỒNG)
1	Phát hành lần đầu khi cổ phần hóa	2008	8.578.500	85.785.000.000
2	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	4/2010	2.561.133	111.396.330.000
3	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	2/2011	2.360.135	134.997.680.000
4	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	8/2012	2.508.570	160.083.380.000

Vốn điều lệ của Tổng Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3 là 160.083.380.000 đồng, trong đó vốn thực góp ghi nhận trên báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2012 là 142.052.920.000 đồng. Nguyên nhân của sự chênh lệch này là do Tổng Công ty thực hiện theo quyết định số 273/VPCP-ĐMDN do Văn Phòng Chính Phủ ban hành ngày 9/1/2013 về việc chuyển giao Trường Cao đẳng nghề Cơ giới và Thủy lợi trực thuộc Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4 về Bộ NNPTNT quản lý. Theo đó vào ngày 11/3/2013, Bộ Tài Chính ban hành công văn số 3063/BTC-TCDN về việc Bộ Tài chính đề nghị không cấp vốn cho Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 4 – CTCP mà thực hiện giảm vốn nhà nước tại Tổng Công ty tương ứng với số vốn nhà nước tại Trường Cao Đẳng nghề Cơ giới và Thủy lợi. Bộ NNPTNT ban hành Quyết định số 536/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 18/3/2013 v/v phê duyệt tổng giá trị thực tế phần vốn nhà nước của Trường Cao đẳng nghề cơ giới và thủy lợi thuộc Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4 – CTCP là 18.030.466.916 đồng. Do đó, vốn điều lệ thực góp của Tổng Công ty ghi nhận mức giảm giá trị tương ứng với việc chuyển giao Trường Cao đẳng nghề cơ giới và thủy lợi về cho Bộ NNPTNT.

Đến thời điểm hiện tại, Tổng Công ty chưa hoàn tất được việc đăng ký sửa đổi bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do căn cứ vào điều 80 Luật Doanh nghiệp (“Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần”), và do đó vẫn giữ mức vốn điều lệ là 160.083.380.000 đồng trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Do đó, để thực hiện hoàn tất chuyển trường về Bộ NNPTNT và giảm tỷ lệ sở hữu của Bộ NNPTNT tại Tổng Công ty như trên, Bộ NNPTNT quyết định thực hiện việc

chào bán ra công chúng thông qua đấu giá 1.803.046 cổ phần Tổng Công ty do Bộ NNPTNT sở hữu theo Quyết định 536/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 18/3/2013. Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được Bộ NNPTNT thanh toán cho Tổng Công ty 18.030.466.000 đồng, phần còn lại (nếu có) sẽ được chuyển cho Bộ NNPTNT. Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất Quý 3 năm 2013 ghi nhận vốn điều lệ thực tế 160.083.380.000 đồng kèm thuyết minh tại trang số 3 của báo cáo tài chính hợp nhất.

1. Quá trình hình thành và phát triển của Tổng Công ty

Ngày 19/11/1979, Bộ Thủy Lợi đã thành lập Liên hiệp các xí nghiệp xây dựng thủy lợi khu vực IV (nòng cốt là Công ty xây dựng thủy lợi 9 và các đơn vị thi công của Bộ Thủy lợi tăng cường) để có một lực lượng đủ năng lực thi công Công trình thủy lợi Dầu Tiếng, đây là công trình thủy lợi lớn nhất nước lúc bấy giờ. Ngoài ra, liên hiệp các xí nghiệp xây dựng thủy lợi khu vực IV cũng được Chính phủ tín nhiệm giao nhiệm vụ thi công tuyến áp lực công trình thủy điện Trị An.

Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định số 01/TTg ngày 01/01/1995 đổi tên Liên hiệp các xí nghiệp xây dựng thủy lợi khu vực IV thành Tổng công ty xây dựng 4.

Tổng Công ty hoạt động theo mô hình Tổng Công ty 90, trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và được đổi tên thành Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 theo Quyết định số 2277/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 05 tháng 09 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Thực hiện Quyết định số 977/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 06 tháng 04 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc Cổ phần hóa Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4, Tổng Công ty đã tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2007.

Ngày 31 tháng 07 năm 2008, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 1020/QĐ-TTg phê duyệt phương án và Quyết định số 1546/QĐ-TTg ngày 28/10/2008 điều chỉnh phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 thành Tổng Công ty Cổ phần với tên gọi là **Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP**.

Trong quá trình hình thành phát triển của mình, Tổng Công ty đã tham gia thi công các công trình thủy lợi, thủy điện lớn của cả nước. Các công trình thủy lợi mà Tổng Công ty tham gia thi công gồm có hồ Dầu Tiếng, hồ Sông Quao, hồ Dạ Tẻ, cụm đầu mối Thạch Nham, hồ Azun hạ, đập Tân Giang, hồ Dương Đông, công trình cống đập Ba Lai (Bến

Tre) và nhiều công trình khác. Các công trình thủy điện Tổng Công ty tham gia thi công gồm thủy điện Trị An, thủy điện Thác Mơ, thủy điện Đa Mi, thủy điện A Vương, thủy điện Đồng Nai 3, thủy điện sông Tranh 2 và các công trình khác. Các công trình này mang ý nghĩa chiến lược trong sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng.

Hiện nay Tổng Công ty có một đội ngũ kỹ sư nhiều kinh nghiệm và công nhân lành nghề, có một lực lượng thiết bị thi công hiện đại, hùng hậu và đa dạng, có một hệ thống quản lý chất lượng với đầy đủ thiết bị tiên tiến để thi công xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, hạ tầng... trên phạm vi toàn quốc, có nhiều kinh nghiệm thi công đập đất đá, đập bê tông trọng lực, đập bê tông bản mặt (CFRD), và đập bê tông đầm lăn (RCC).

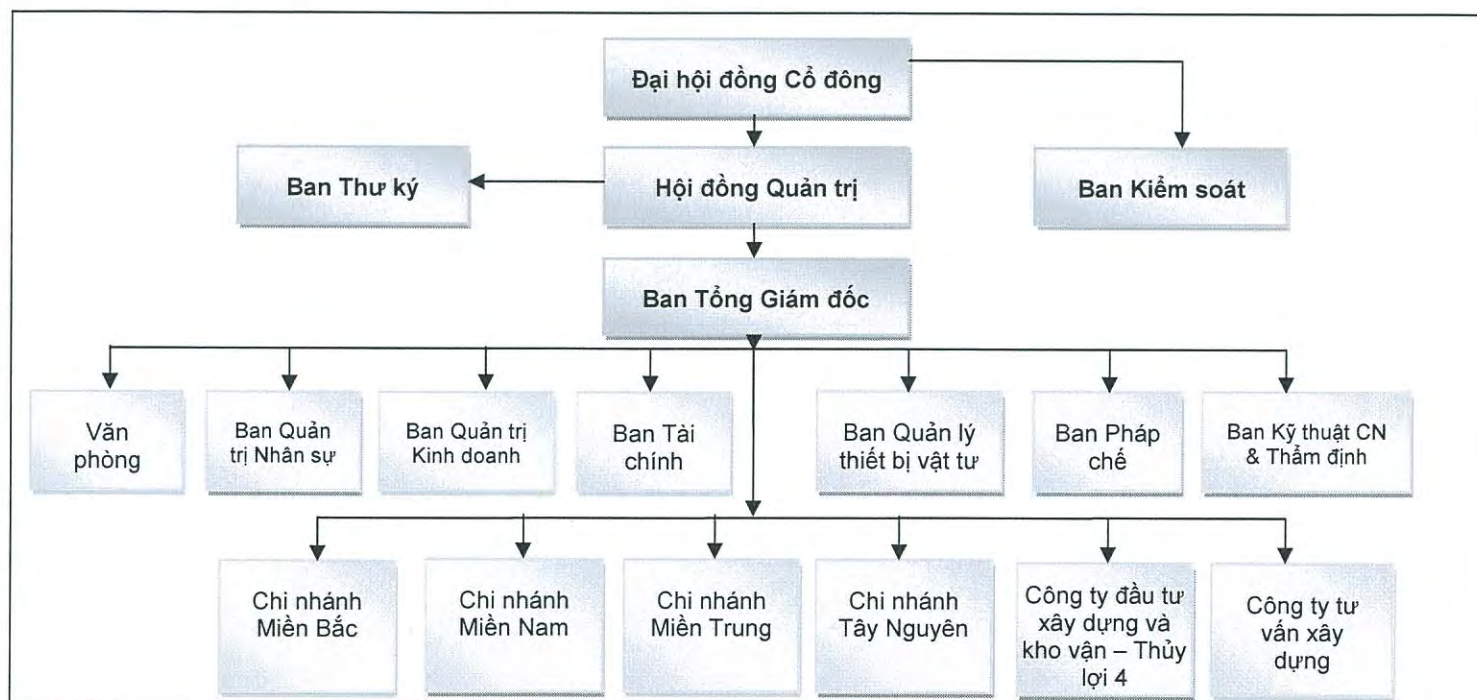
Ngoài ra, Tổng Công ty cũng đã mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực khác như giao thông, kết cấu hạ tầng, xây dựng dân dụng và công nghiệp, đào tạo công nhân kỹ thuật, trung cấp và cao đẳng nghề, xuất khẩu lao động, kinh doanh bất động sản... Với 30 năm truyền thống hình thành và phát triển, Tổng Công ty đã vinh dự đón nhận được nhiều danh hiệu như:

- 2 Đơn vị Anh hùng Lao động
- 1 Anh hùng Lao động
- 1 Huân chương Độc lập hạng nhất
- 1 Huân chương Độc lập hạng nhì
- 5 Huân chương Lao động hạng nhất
- 1 Huân chương Lao động hạng nhì
- 3 Huân chương Lao động hạng ba
- 4 công trình đạt danh hiệu “Công trình chất lượng tiêu biểu 5 năm 2000 – 2005” do Hội đồng tuyển chọn – Tổng hội Xây dựng Việt Nam trao tặng
- Top 500 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam năm 2008.
- Huân chương độc lập hạng 1 năm 2009.
- Trong bảng công bố xếp hạng các doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam ngày 29/11/2011 Tổng công ty xây dựng thủy lợi 4 – CTCP tiếp tục được chứng nhận

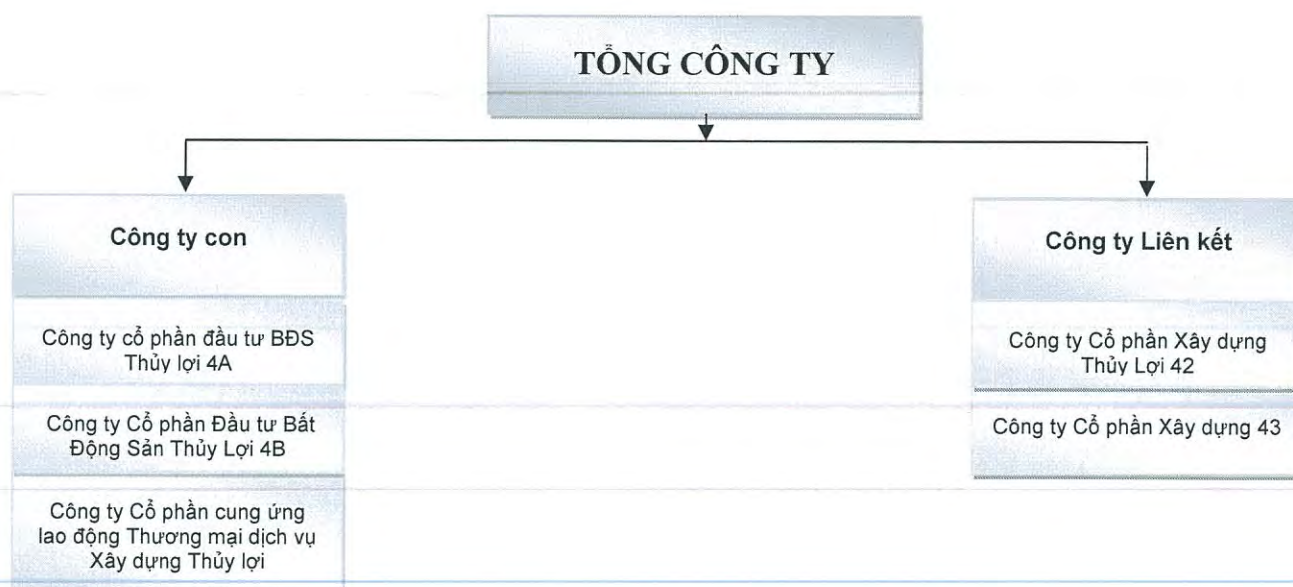
xếp hạng là 1 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và là một trong 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam giai đoạn 2008 – 2010.

2. Sơ đồ bộ máy quản lý và tổ chức

Hình 1: Sơ đồ bộ máy quản lý Tổng Công ty



Hình 2: Sơ đồ tổ chức Tổng Công ty



3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định thông qua các vấn đề sau:

- Tỷ lệ trả cổ tức hàng năm; phê chuẩn báo cáo tài chính hàng năm.
- Thông qua báo cáo của BKS về tình hình chấp hành Pháp luật, Điều lệ và quản lý tài chính của Tổng Công ty; thông qua báo cáo của HĐQT; thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn, dài hạn của Tổng Công ty.
- Bầu, bãi miễn, và thay thế thành viên HĐQT, BKS; Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng công ty và các cổ đông của Tổng Công ty.
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành.
- Sáp nhập, chuyển đổi, tổ chức lại, giải thể Tổng Công ty.
- Một số quyền khác được quy định chi tiết trong Điều lệ của Tổng Công ty, và theo quy định của Pháp luật.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản trị cao nhất của Tổng Công ty. HĐQT gồm 5 thành viên và có nhiệm kỳ là 5 năm do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. HĐQT có các nhiệm vụ sau :

- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động kinh doanh và các công việc của Tổng Công ty. HĐQT có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Tổng Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
- Có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.
- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua.
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty.

- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Đề xuất việc phát hành trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi.
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời ; tổ chức việc chi trả cổ tức.
- Các nhiệm vụ khác được quy định trong Điều lệ Tổng Công ty và Luật doanh nghiệp.

Danh sách HĐQT:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Quang Thế	Chủ Tịch
2	Phạm Hồng Sơn	Thành viên
3	Nguyễn Văn Thạc	Thành viên
4	Phạm Hữu Lạc	Thành viên
5	Phạm Văn Hiền	Thành viên

Ban kiểm soát

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có các nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng, hàng năm trước khi đệ trình HĐQT.
- Kiểm tra việc HĐQT tuân thủ pháp luật, các nghị quyết và quyết định của Đại hội đồng cổ đông, việc các nhân viên quản lý cấp cao tuân thủ pháp luật, các nghị quyết và quyết định của ĐHĐCĐ và/hoặc HĐQT, và hiệu quả quản lý và hiệu quả hoạt động kinh doanh của HĐQT và các nhân viên quản lý cấp cao.
- Đảm bảo quy trình bầu cử HĐQT được minh bạch và đúng thủ tục.
- Giám sát các khoản chi đầu tư, mua sắm hoặc rút vốn đầu tư quan trọng; xem xét các khoản chi phí và chi tiêu cho hoặc phát sinh liên quan đến HĐQT, các thành viên HĐQT và các nhân viên quản lý cấp cao.
- Giám sát tính hiệu quả của cơ chế kiểm soát nội bộ mà Tổng Công ty áp dụng và kiến nghị những thay đổi cần thiết.
- Giám sát quy trình công bố và trao đổi thông tin.

- Đề xuất những điều chỉnh, thay đổi, và cải tiến cần thiết trong hoạt động của HĐQT, các nhân viên quản lý cấp cao, và trong hoạt động của Tổng Công ty.
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Tổng Công ty và luật Doanh nghiệp.

Danh sách Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Sầm Thị Thu Hương	Trưởng Ban Kiểm Soát
2	Đào Anh Tuấn	Thành viên
3	Lê Tấn Luận	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và bãi nhiệm. Theo điều lệ Tổng Công ty, chủ tịch Hội đồng quản trị được kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc.

a. Tổng Giám đốc

Có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Tổng Công ty theo đúng pháp luật, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Tổng Công ty, cụ thể như sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Tổng Công ty.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng Công ty.
- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty.
- Điều hành, quản lý và tổ chức việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua và báo cáo kết quả thực hiện lên Đại hội đồng cổ đông và HĐQT theo đúng quy định.
- Giám sát hoạt động và công việc kinh doanh của Tổng Công ty nói chung.

b. Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc là người điều hành cao cấp của Tổng Công ty. Cùng với Ban TGD, Phó TGD chịu trách nhiệm thực hiện những quyết định và mục tiêu chiến lược được

giao bởi HĐQT Tổng Công ty. Mặt khác, phó TGD còn chịu trách nhiệm duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày, chủ động tìm ra các biện pháp cải tiến mọi hoạt động trong toàn Tổng Công ty.

Danh sách Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Hữu Lạc	Tổng Giám đốc
2	Phạm Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc
3	Đinh Văn Xô	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Văn Thạc	Phó Tổng Giám đốc
5	Trịnh Hữu Long	Phó Tổng Giám đốc
6	Đinh Văn Vân	Phó Tổng Giám đốc

Ngoài ra Tổng Công ty còn có các Phòng ban chức năng giúp việc như sau:

Ban Thư ký

Ban Thư ký có trách nhiệm tổ chức các cuộc họp của HĐQT, BKS và Đại hội đồng Cổ đông theo lệnh của chủ tịch HĐQT hoặc Trưởng BKS, tổ chức các cuộc họp nội bộ theo định kỳ của Tổng Công ty.

Văn phòng

Quản lý công tác hành chính, văn thư lưu trữ và giải quyết các công tác liên quan đến quản lý và điều hành Tổng Công ty.

Ban Tài chính

Tổ chức, thực hiện các công tác tài chính, kế toán, thống kê trong toàn Tổng Công ty theo các quy định về quản lý kinh tế tài chính hiện hành của Tổng Công ty và Nhà nước.

Ban Quản trị Kinh doanh

Tham mưu tổng hợp giúp Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc công tác quản lý kế hoạch, báo cáo thống kê, công tác kinh tế, hợp đồng kinh tế, kiểm tra và quản lý sản xuất kinh doanh.

Ban Kỹ Thuật Công Nghệ & Thẩm định

Quản lý kỹ thuật, nghiên cứu đề xuất các phương án phòng tránh và xử lý sự cố xảy ra trên các công trường, cập nhật những sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đề xuất áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh, thẩm định các dự án đầu tư trong xây dựng cơ bản, lập hồ sơ đấu thầu, mời thầu và tổ chức đấu thầu, thiết kế biện pháp thi công, xây dựng định mức nội bộ.

Ban Quản lý Thiết bị - Vật tư

Thực hiện các nghiệp vụ thương mại của Tổng Công ty liên quan đến việc mua sắm vật tư, trang thiết bị, thuê dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất, xây dựng của Tổng Công ty.

Theo dõi, giám sát công tác kế hoạch vật tư của Tổng Công ty, các quy trình quản lý cấp phát vật tư, các công tác thống kê, kế hoạch vật tư thiết bị hàng năm.

Ban Pháp chế

Tham gia ý kiến về vấn đề pháp lý liên quan đến các hoạt động điều hành quản lý sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Góp ý vào nội dung các hợp đồng kinh tế, xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm, nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, lập biên bản ghi nhận, phản ánh trực tiếp, tham mưu cho lãnh đạo xây dựng kế hoạch và đề cương giải quyết.

Ban Quản trị Nhân sự

Thực hiện công tác tổ chức nhân sự, lao động, tiền lương, đào tạo, thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động, công tác khen thưởng, kỷ luật.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần, cổ đông sáng lập

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông lớn của Tổng Công ty tính đến thời điểm 30/9/2013

Nội dung	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn chủ sở hữu:	16.008.338	100,00%
- Cổ đông lớn (sở hữu trên 5%)	10.634.561	66,4%
- Cổ đông khác	5.373.777	33,6%
Trong đó:		
- Nhà nước	7.921.363	49,5%
- Người nước ngoài	-	-

Nguồn: Tổng Công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tính đến thời điểm 30/9/2013

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP	Tỷ lệ %
1	Nhà nước, đại diện bởi: Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn	2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội	7.921.363	49,5%
2	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP.HCM	2.713.198	16,9%
TỔNG CỘNG			10.634.561	66,4%

Nguồn: Tổng Công ty

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **4103011967** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ nhất số 0300546537 cấp ngày 06 tháng 04 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ hai số 0300546537 cấp ngày 09 tháng 08 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần thứ ba số 0300546537 cấp ngày 14 tháng 1 năm 2013 thì Tổng Công ty không có cổ đông sáng lập.

4.3 Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty tính đến thời điểm 30/9/2013

STT	Cơ cấu cổ đông	Số CP	Tỷ lệ %
1	Tổ chức	11.560.561	72,2%
2	Cá nhân	4.447.777	27,8%
	<i>Trong đó:</i>		
	- Cổ đông cá nhân là người lao động TL4	3.760.061	17,3%
	- Cổ đông cá nhân khác	687.716	3,9%
	Tổng cộng	16.008.338	100,0%
	- Trong nước	16.008.338	100,0%
	- Ngoài nước	0	0,0%

Nguồn: Tổng Công ty

5. **Danh sách các công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức chào bán**

5.1 Các Công ty con của Tổng Công ty

Công ty Cổ phần Bất động sản Thủy Lợi 4A

Địa chỉ: 205 Nguyễn Xí, phường 26, Quận Bình Thạnh TP.HCM

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh bất động sản; Xây dựng nhà các loại; Đại lý vé máy bay, đại lý du lịch, bán lẻ lương thực, thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng v.v...

Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng

Giá trị vốn góp theo mệnh giá: 76.500.000.000 đồng. Tỷ lệ vốn góp: 51,0%

Điện thoại: (08) 6257 2714

Fax: (08) 6257 2715

Công ty Cổ phần Cung ứng lao động dịch vụ Xây dựng Thủy lợi

Địa chỉ: 168 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp. HCM

Ngành nghề kinh doanh: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước. Hoạt động của đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm. Dạy nghề. Tư vấn du học. Đại lý bán vé máy bay, vé tàu, vé xe. Đại lý du lịch...

Vốn điều lệ : 6.000.000.000 đồng

Giá trị vốn góp theo mệnh giá: 3.060.000.000 đồng Tỷ lệ vốn góp: 51%

Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản Thủy Lợi 4B

Địa chỉ: 34 đường Thủy Lợi, Phường Phước Long A, Quận 9, Tp. HCM

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê, tư vấn môi giới đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất, xây dựng nhà các loại, xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác, hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng, thoát nước và xử lý nước thải, lắp đặt hệ thống điện, khai thác gỗ, sản xuất sản phẩm từ gỗ, plastic, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, bán buôn chuyên doanh khác, đại lý môi giới đấu giá, vận tải hàng hóa bằng đường bộ, quảng cáo.

Vốn điều lệ : 6.000.000.000 đồng

Giá trị vốn góp theo mệnh giá: 3.060.000.000 đồng Tỷ lệ vốn góp: 51%

5.2 Các Công ty liên kết của Tổng Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng 43

Địa chỉ: 44 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Quận Bình Thạnh TP.HCM

Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng: Công trình thủy lợi, đê đập, hệ thống tưới tiêu, thủy điện vừa và nhỏ, công trình thủy công, xây dựng công trình thủy công v.v...

Vốn điều lệ : 13.019.000.000 đồng

Giá trị vốn góp theo mệnh giá: 5.183.905.000 đồng Tỷ lệ vốn góp: 46,7%

Điện thoại: (08) 3899 6285 Fax: (08) 3899 1516

Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 42

Địa chỉ: 10A/29 An Bình, Dĩ An, Bình Dương

Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện nhỏ, công trình thủy công thuộc công trình thủy điện lớn, đường giao thông, công trình dân dụng, công nghiệp thuộc hệ thống công trình thủy lợi. Khai thác mặt bằng. Dịch vụ cho thuê nhà xưởng, kho bãi. Khoan phụt chống thấm xử lý nền các công trình : giao thông, thủy lợi, thủy điện. Khoan đá nổ mìn, khai thác đá, khai thác cát. Sửa chữa gia công cơ khí, máy móc thiết bị chuyên ngành. Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn.

Vốn điều lệ : 11.000.000.000 đồng

Giá trị vốn góp theo mệnh giá: 4.421.500.000 đồng Tỷ lệ vốn góp: 40,2%

Điện thoại: (08)3896 6743 Fax: (08) 3896 6743

5.3 Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối với tổ chức chào bán:

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là thi công xây dựng các hạng mục công trình thủy lợi, thủy điện, các công trình cơ sở hạ tầng, giao thông. Trong quá trình hình thành, phát triển của mình, Tổng Công ty không ngừng tích lũy kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào quá trình thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình.

Một số thông tin về các dự án tiêu biểu mà Tổng Công ty đang thực hiện:

Công trình thủy lợi Tả Trach – Tỉnh Thừa Thiên – Huế:

Hồ Tả Trach có dung tích 646 triệu m³, trong đó dung tích phòng lũ là 510 triệu m³. Công trình có nhiệm vụ giảm lũ cho sông Hương; tạo nguồn nước tưới cho 34.782ha đất canh tác; bổ sung nguồn nước ngọt phục vụ sinh hoạt và cải thiện môi trường vùng đầm phá ở hạ lưu và phát điện với công suất 18 MW.

Tổng Công ty Xây dựng thủy lợi 4 – CTCP là thành viên đứng đầu Liên danh đảm nhận thi công Đập chính, đây là đập đất có chiều cao lớn nhất Việt Nam hiện nay. Là đập đất 3 khối dài 1.187m có chiều cao lớn nhất 64m và khối lượng đất đá đắp trên 10 triệu m³.

Giá trị hợp đồng: 1.051.259.930.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Xây dựng thủy lợi 4 – CTCP thực hiện 683.319.000.000 đồng.

Công trình thủy điện Sông Bung 2 – Tỉnh Quảng Nam:

Công trình thủy điện Sông Bung 2 thuộc hệ thống bậc thang sông Vu Gia – Thu Bồn; có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới Quốc gia với công suất lắp máy 100 MW, điện lượng trung bình năm 425,77 triệu kWh.

Tổng công ty xây dựng thủy lợi 4 – CTCP nhận thi công thi công Đập Tràn. Đập Tràn bằng bê tông cốt thép có 3 khoang WxH = 12mx14m với lưu lượng xả lũ lớn nhất qua tràn (p=0,1%) là 4.851,6 m³/s. Khối lượng đào đất đá 2.915.000 m³; bê tông 63.900 m³.

Giá trị hợp đồng: 319.616.000.000 đồng.

Đập chính nhánh trái Hồ chứa nước Krông Buk Hạ – Tỉnh Đắk Lắk:

Đập chính nhánh trái HCN Krông Buk Hạ là đập đất 3 khối có chiều cao lớn nhất 33m; khối lượng đất đắp đập: 1.659.310 m³, đá xây lát và dăm cát lọc 141.500 m³.

Giá trị hợp đồng: 138.223.345.000 đồng

Công trình thủy điện Đam'bris – Tỉnh Lâm Đồng:

Công trình thủy điện Đam'bris; có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới Quốc gia với công suất lắp máy 75MW, điện lượng trung bình năm 338,2 triệu kWh.

Tổng công ty xây dựng thủy lợi 4 – CTCP nhận thi công thi công cụm đầu mối bao gồm Đập dâng, Đập Tràn và Đập phụ.

Đập dâng bằng bê tông cốt thép dài 616m, chiều cao lớn nhất 55m với khối lượng bê tông 88.231m³.

Đập Tràn bằng bê tông cốt thép có 3 khoang WxH=9mx24m với lưu lượng xả lũ lớn nhất qua tràn (p=0,1%) là 1.935,8 m³/s. Khối lượng bê tông 55.313 m³.

Đập phụ là đập đất 2 khối dài 616,8 m có chiều cao lớn nhất 38,3m và khối lượng đất đá đắp 569.000 m³.

Giá trị hợp đồng: 319.259.481.000 đồng.

Gói thầu A4 thuộc dự án cải thiện môi trường thành phố Hải Phòng:

Gói thầu bao gồm các hạng mục chính như sau:

Cải tạo các công trình thoát nước mưa tại khu vực Trại Chuối và Thượng Lý:

- Tuyến cống hộp dài 378 m (mặt cắt 6 m²) và tuyến cống tròn D1000mm cùng với đường vận hành trên đỉnh rộng 3,5m, hè bên đường rộng 1 - 2 m.
- Xây dựng 02 trạm bơm cống với tổng lưu lượng 2,5 m³/s.
- Cải tạo hồ Trại Chuối 1 và 2 với diện tích mặt hồ 1,1 ha.

Cải tạo công trình thoát nước mưa tại khu đô thị mới:

- Cải tạo kênh Ba Tổng với chiều dài là 636m, bề rộng đỉnh kênh 18m; Xây dựng đường quản lý phía bờ nam, bề rộng mặt đường 7m, hè hai bên đường rộng 3m, cây xanh cảnh quan.
- Xây dựng tuyến cống hộp BTCT Trại Lẻ từ kênh An Kim Hai đến kênh Ba tổng, móng cọc BTCT, diện tích mặt cắt 7.6-6m², chiều dài khoảng 774 m;
- Xây dựng tuyến cống hộp BTCT từ kênh Ba tổng đến hồ điều hòa Vĩnh Niệm, diện tích mặt cắt 10-12 m², chiều dài khoảng 1606m, móng cọc BTCT tiết diện 30x30 dài 34m;
- Xây dựng hồ điều hòa Vĩnh Niệm, diện tích mặt hồ 20,3 ha; xây dựng đường dịch vụ quanh hồ: mặt đường 3,5m, hè hai bên 2x1,5m, cây xanh cảnh quan; Xây dựng một cống ngăn triều trong đê Vĩnh Niệm.

- Xây dựng Đê Vĩnh Niệm dài 1230 m, chiều rộng đỉnh đê là 6 m, cao trình đỉnh đê là +5,9 m (cao độ Hải Phòng), mặt đê bằng bê tông B22,5 dày 25cm.

Giá trị hợp đồng: 416.937.773.000 đồng.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty

Bảng 7: Chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011, 2012 và Quý 3/2013

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2011	Năm 2012	% Tăng/Giảm 2012 so với 2011	Lũy kế đến Quý 3 năm 2013
Tổng tài sản	1,785,423	1,647,149	-7.74%	1,758,878
Doanh thu thuần	1,017,779	781,472	-23.22%	398,632
Lợi nhuận từ HĐKD	25,991	-5,584	-121.48%	13,477
Lợi nhuận khác	11,558	32,755	183.40%	5,540
Lợi nhuận trước thuế	38,182	27,430	-28.16%	19,140
Lợi nhuận sau thuế	30,535	21,437	-29.80%	15,076
Tỷ lệ chi trả cổ tức	14%	7%	-7%	-

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2010, 2011, Quý 3/2013

7.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tổng Công ty năm 2011, 2012, Quý 3/2013

Chỉ tiêu	2011	2012	Q3.2013
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1.07	1.08	1.10
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0.80	0.76	0.76
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.22	0.16	0.20
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.95	1.29	1.51
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	3.76	3.44	1.28
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.57	0.47	0.23
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	2.83%	3.00%	3.78%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14.22%	10.45%	6.38%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1.61%	1.30%	0.86%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2.55%	-0.71%	3.38%
Thu nhập trên vốn cổ phần (đồng/cổ phần)	2,461	1,541	1,066

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011, 2012, Quý 3/2013

8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**Bảng 9:** Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức Tổng Công ty năm 2013-2015

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2012
Vốn điều lệ	160.083(*)	0,00%
Doanh thu thuần (DTT)	650.000	-16,82%
Lợi nhuận trước thuế	22.785	-12,50%
Nộp ngân sách Nhà nước	5.696	-4,95%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	17.089	-20,28%
LNST/ DTT (%)	2,63%	-0,11%
Tỷ suất lợi nhuận/Vốn Điều lệ (%)	12,03%	-3,06%
Cổ tức dự kiến (%)	7%	0,00%

Nguồn: Tổng Công ty

(*) Theo giải trình mục V trang 11 và 12 bản cáo bạch này.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

Sự phát triển đô thị nhanh chóng của các thành phố lớn trên cả nước đã làm gia tăng áp lực lên các công trình thủy lợi, dẫn đến tình trạng ngập úng ngày càng thường xuyên khi có triều cường hay thời tiết bất thường. Điều này đòi hỏi các địa phương phải chú trọng việc đầu tư cải tạo, xây dựng mới các hệ thống thủy lợi mới nhằm khắc phục tình trạng ngập úng này. Đây là một lĩnh vực mà Tổng Công ty có chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm thi công xây dựng, là cơ hội cho Tổng Công ty tham gia đấu thầu, thi công, góp phần đạt kế hoạch giá trị sản lượng như kế hoạch đã đề ra.

Tổng Công ty đang thực hiện các hợp đồng xây dựng cơ bản như công trình Tả Trạch, Sông Bung 2, Krông Buk Hạ, Đam'bris, Gói thầu A4 Hải Phòng v.v... Ngoài ra Tổng Công ty còn có kế hoạch tham gia các công trình xây dựng cơ bản, công trình giao thông, xây dựng dân dụng nhằm đạt giá trị sản lượng như kế hoạch đã đề ra.

Tổng Công ty tiếp tục thực hiện việc quản lý có hiệu quả, giảm thiểu chi phí quản lý doanh nghiệp, nâng cao tính cạnh tranh, nhanh nhạy nắm bắt các cơ hội tạo giá trị cho Tổng Công ty và cổ đông. Giao quyền chủ động cho các Ban điều hành, các Giám đốc chi nhánh về hợp đồng thầu phụ, mua bán vật tư, thuê mướn nhân công trên cơ sở các

đơn giá dự toán. Các Ban điều hành, Giám đốc chi nhánh chịu trách nhiệm cân đối giữa thu và chi, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

9. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Tổng Công ty đang hoạt động.

Chúng tôi cho rằng nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Tổng Công ty đã đề ra trong năm 2013 là có tính khả thi và Tổng Công ty cũng đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông như kế hoạch đề ra.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán

Không có

11. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

Không có

VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (mười nghìn đồng)

3. Tổng số lượng cổ phần dự kiến chào bán

Tổng số lượng cổ phần dự kiến chào bán: 1.803.046 cổ phần

4. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phần

5. Phương pháp tính giá

Cổ phần được định giá theo phương pháp so sánh giá các cổ phiếu cùng ngành thi công xây dựng các hạng mục công trình thủy lợi, thủy điện, các công trình cơ sở hạ tầng, giao thông, niêm yết trên thị trường chứng khoán để tính chỉ số P/E và P/B bình quân nhằm định giá giá trị một cổ phần của Tổng Công ty. Giá tham chiếu là giá cổ phiếu thực tế phát sinh cập nhật vào phiên giao dịch ngày 18/10/2013. Theo đó, chỉ số P/E bình quân ngành là 6,23 lần và chỉ số P/B bình quân ngành là 0,60 lần. Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) của Tổng Công ty năm 2012 là 1.541 đồng và giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của Tổng Công ty thời điểm 30/6/2013 là 14.805 đồng. Do đó, dựa trên hoạt động kinh doanh và tiềm lực tài chính của Công ty Thủy Lợi 4 so sánh với chỉ số bình quân ngành thì giá trị cổ phần của Thủy Lợi 4 được định giá là 9.606 đồng/cổ phần theo phương pháp P/E và 8.921 đồng/cổ phần theo phương pháp P/B. Trung bình kết quả định giá 9.263 đồng/cổ phần.

Bảng 9 : Các chỉ số tài chính bình quân ngành so sánh với Thủy Lợi 4

Mã cổ phiếu	SD4	SDE	L10	B82	C47
Tên công ty	CTCP Sông Đà 4	CTCP Kỹ Thuật Điện Sông Đà	CTCP Lilama 10	CTCP 482	CTCP Xây Dựng 47
Giá cổ phiếu (18/10/2013)	4.100	7.700	9.500	9.700	18.200
Số cổ phiếu	10.300.000	1.751.092	9.000.000	3.000.000	8.000.000
Vốn chủ sở hữu	120.604	24.760	158.511	45.282	155.518
LNST	5.236	1.858	25.960	5.004	21.487
EPS	508	1.061	2.917	1.668	2.686
Giá trị sổ sách/cổ phiếu	11.709	14.140	17.612	15.094	19.440
P/E	8,07	7,26	3,26	5,82	6,78
P/B	0,35	0,54	0,54	0,64	0,94
P/E bình quân ngành	6,23				
P/B bình quân ngành	0,60				

Nguồn: Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp.HCM

6. Phương thức phân phối cổ phiếu

Bán đấu giá qua Sở Giao Dịch Thành Phố Hồ Chí Minh

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Dự kiến trong quý 4 năm 2012 và quý 1 năm 2013

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Theo quy chế bán đấu giá cổ phần Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP do Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh ban hành.

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài : 49% tổng số cổ phiếu

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng : Không có

11. Các loại thuế có liên quan : Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng.

12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tên đơn vị: TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4 - CTCP

Số tài khoản: 77 78 78 78 069

Ngân hàng: TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Số tiền thu được từ đợt chào bán dùng để thanh toán cho Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP số tiền là 18.030.460.000 đồng để thanh toán cho phần vốn của Trường Cao đẳng nghề và Thủy lợi đã được bàn giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quản lý; phần còn lại của số tiền thu được từ đợt chào bán nếu có sẽ được nộp về Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

Công ty kiểm toán:

Công ty TNHH Tư Vấn Kế Toán và Kiểm Toán Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 14 Tòa nhà HH3, Khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3868 9566 Fax: (04) 3868 6248

Website : www.kiemtoanava.com.vn

Tổ chức tư vấn:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

Trụ sở chính : Tầng 15 Tháp Tài Chính Bitexco, 2 Hải Triều, Quận 1 Tp.HCM

Điện thoại : (84.4) 3914 3588 Fax : (84.4) 3914 3209

Website : www.vcsc.com.vn

IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Không có

X. PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng
2. Phụ lục 2 : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Tổng Công ty
3. Phụ lục 3: Công văn số 3865/BNN-ĐMDN ngày 30/10/2013 của Bộ NN về việc chấp thuận bán đấu giá phần vốn nhà nước
4. Phụ lục 4 : Công văn 662/CV-BTC-TCT ngày 16/10/2013 của TCT v/v đề xuất Bộ NN chấp thuận bán đấu giá phần vốn nhà nước
5. Phụ lục 5 : Công văn 536/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 18/3/2013 của Bộ NN v/v phê duyệt giá trị Trường Cao đẳng và giảm vốn nhà nước
6. Phụ lục 6 : Báo cáo về vốn chủ sở hữu tại ngày 30/9/2013 đã kiểm toán
7. Phụ lục 7 : Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2011, 2012, báo cáo tài chính soát xét Quý 3/2013.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15. tháng 11. năm 2013

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN



PHẠM HỮU LẠC
Tổng Giám Đốc
Tổng Công ty
Xây Dựng Thủy Lợi 4 - CTCP



LÊ QUANG THẾ

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Tổng Công ty
Xây Dựng Thủy Lợi 4 - CTCP

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT



TÔ HẢI
Tổng Giám Đốc

